

Số: 88 /KH-ĐHHD

Hải Dương, ngày 05 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH THI HỌC KỲ PHỤ NĂM HỌC 2023 - 2024
(Áp dụng với ngành ngoài sư phạm trừ ngành Ngôn ngữ Anh khóa 13)

Căn cứ Kế hoạch giảng dạy và học tập năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Thời khóa biểu học kỳ phụ năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Danh sách sinh viên học lại/học cải thiện/học bù học phụ năm học 2023 - 2024;

Nhà trường thông báo Kế hoạch thi kết thúc học phần học kỳ phụ năm học 2023-2024 với sinh viên các lớp - ngành ngoài sư phạm trừ ngành Ngôn ngữ Anh khóa 13 cụ thể như sau:

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
I. Lịch thi các lớp có SV hoãn thi học kỳ 2 năm học 2024-2025											
1	D2.NNA	2	Thư tín thương mại (Commercial Correspondence)	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
2	K11.KT1	1	Kế toán quốc tế	3	KTTC	Bùi Phương Thanh	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
3	K13.CNTT.LT	1	Cơ sở dữ liệu	3	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
4	K13.KTTH	1	Marketing căn bản	3	KTQT	Nguyễn Thị Lý	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
5	K13.QTKD.LT	1	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Phạm Thị Hương	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
6	K13.CNTT.LT	1	Nguyên lý hệ điều hành	2	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
7	K13.QTKD.LT	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	2	KTTC	Vũ Thị Xuân	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
8	D2.NNA	1	Tiếng Anh Học thuật (Academic English)	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận + Vấn đáp	10/8/2024	2	D7.102 (H.Tân)	
9	D2.NNA	1	Giao tiếp kinh doanh (Business Communication)	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	
10	K12.QTKD	2	Giáo dục thể chất 4	1	NHTD	Phạm Văn Đò	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	
11	K13.CNTT.LT	1	Tư tưởng HCM	2	CTTLGD	Trần Thị Tuyền	Bài tập lớn	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	
12	K13.CNTT.LT	1	Kiến trúc máy tính	2	CNTT	Lê Quang Tỉnh	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	
13	K13.CNTT.LT	1	Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin	3	CNTT	Phạm Thị Thanh	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	
14	D2.NNA	1	Giao thoa văn hoá (Cross Culture)	2	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
15	K13.QTKD.LT	1	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà	Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
16	D2.NNA	1	Tiếng Anh thương mại 6 (Business English 6)	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
17	K13.CNTT.LT	1	Đại số	3	CNTT	Nguyễn Thanh Liên	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
18	K13.QTKD.LT	1	Nguyên lý kế toán	4	KTTC	Lê Thị Hà Anh	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
19	D2.NNA	1	Tiếng Anh thương mại 5 (Business English 5)	3	NN	Trần Thị Oanh	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	
20	K13.CNTT.LT	1	Logic học đại cương	2	CTTLGD	Hoàng Thị Ngát	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	
21	K13.QTKD.LT	1	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	KTQT	Phạm Thị Na	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	
22	K13.CNTT.LT	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Trần Thị Tuyền	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
23	K13.QTKD	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	
24	D2.NNA	1	Tiếng Anh Cơ bản - Thực hành tổng hợp	4	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	
II. Lịch thi các lớp liên thông chính quy đại học											
1	D3.NNA1	29	Tiếng Anh Cơ bản - Thực hành tổng hợp (General	4	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	17/8/2024	1	A1.301 (H.Tân)	
2	L10.NNA D2.NNA	30	Tiếng Anh thương mại 7 (Business English 7)	3	NN	Vũ Thị Nhung (0982042200)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
3	L10.KTĐ+D2.KTĐ	15	Truyền số liệu	3	KTCN	Nguyễn Thị Phiên	Tự luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	
4	L10.QTKD + D2.QTKD	8	Thực hành nghiệp vụ quản trị kinh doanh	2	KTQT	Lê Thị Nguyệt Hồ Thị Thúy	Tiểu luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	
5	D3.NNA1	30	Tiếng Anh Học thuật (Academic English)	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận + Vấn đáp	17/8/2024	2	A1.301 (H.Tân)	
6	L10.NNA D2.NNA	30	Ngữ pháp 2 (English Grammar 2)	2	NN	Vũ Thị Nhung (0982042200)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.102 (H.Tân)	
7	L10.KTĐ+D2.KTĐ	7	Thiết bị khí nén và thủy lực	3	KTCN	Lê Thị Nụ	Tự luận	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	
8	D3.NNA1	30	Biên dịch nâng cao (Advanced Translation)	2	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	17/8/2024	3	A1.301 (H.Tân)	
9	L10.NNA D2.NNA	30	Biên dịch nâng cao (Advanced Translation)	2	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	17/8/2024	3	D7.102 (H.Tân)	
10	L10.KTĐ+D2.KTĐ	15	Tiếng Anh chuyên ngành (Kỹ thuật điện, điện tử)	3	NN	Vũ Thị Nhung (0982042200)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	
11	L10.NNA D2.NNA	29	Marketing căn bản (Principles of Marketing)	3	NN	Trần Thị Oanh	Tự luận	17/8/2024	4	D7.102 (H.Tân)	
12	L10.KTĐ+D2.KTĐ	14	Kỹ thuật chiếu sáng	3	KTCN	Lê Thị Thương	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	
13	L10.NNA D2.NNA	13	Quản trị nhân lực (Human Resource Management)	3	KTQT	T.S Nguyễn Việt Cường	Tự luận	18/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	

TI
Đ/
HÀ
1/2

18

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
14	K13.QTVP.LT	17	Toán cao cấp	3	THTN	Vũ Thị Thảo	Tự luận	14/9/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
15	K13.KT.LT	11	Toán cao cấp	3	KTTC	Vũ Thị Thảo	Tự luận	14/9/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
16	K13.QTKD.LT	2	Toán cao cấp	3	THTN	Vũ Thị Thảo	Tự luận	14/9/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
17	K13.CNTT.LT	7	An toàn và bảo mật thông tin	2	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tiểu luận	14/9/2024	1	D7.201 (H.Tân)	
18	K13.CNTT.LT	7	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	CNTT	Phạm Văn Quang	Tiểu luận	14/9/2024	1	D7.201 (H.Tân)	
19	K13.CNTT.LT	7	Lập trình hướng đối tượng	3	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	14/9/2024	1	D7.201 (H.Tân)	
20	K13.KTĐ.LT	22	Điện tử số	3	KTCN	Nguyễn Thị Phiên	Tự luận	14/9/2024	1	D7.201 (H.Tân)	
21	K13.KT.LT	11	Pháp luật đại cương	2	KTTC	Vũ Thị Hương	Tự luận	14/9/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
22	K13.QTKD.LT	9	Marketing căn bản	3	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	14/9/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
23	K13.KTĐ.LT	22	Lý thuyết điều khiển tự động	2	KTCN	Lê Thị Nụ	Tự luận	14/9/2024	2	D7.201 (H.Tân)	
24	K13.QTVP.LT	23	Tin học văn phòng	3	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Thực hành (PM)	14/9/2024	2	PM (H.Tân)	
25	K11.KT2 + L7.KT + L10.KT	4	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	KTTC	Phạm Thị Oanh	Tự luận	14/9/2024	3	D7.301 (H.Tân)	H.Ghép
26	K13.QTVP.LT	9	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	2	KTTC	Phạm Thị Oanh	Tự luận	14/9/2024	3	D7.301 (H.Tân)	
27	K13.QTKD.LT	6	Soạn thảo văn bản	2	CNTT	Phạm Hồng Thơm (0984376638)	Tự luận	14/9/2024	3	D7.301 (H.Tân)	
28	K13.KT.LT	39	Tài chính cá nhân	2	KTTC	Phạm Thị Duyến	Tự luận	14/9/2024	3	D7.102 (H.Tân)	
29	K13.KTĐ.LT	22	Xử lý tín hiệu số	3	KTCN	Nguyễn Thị Toan	Tự luận	14/9/2024	3	D7.201 (H.Tân)	

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
30	K13.QTVP.LT	19	Tâm lý học đại cương	2	KTQT	Nguyễn Thị Bắc	Trắc nghiệm + Tự luận	14/9/2024	4	D7.301 (H.Tân)	
31	K11.KT1 + K11.NNA	2	Quản trị kinh doanh	3	KTQT	Phạm Đức Kiểm Nguyễn Việt	Tự luận	14/9/2024	4	D7.201 (H.Tân)	H.Ghép
32	K13.QTKD.LT	9	Quản trị kinh doanh	2	KTQT	Phạm Đức Kiểm Nguyễn Việt	Tự luận	14/9/2024	4	D7.201 (H.Tân)	
33	K13.KT.LT	41	Lý thuyết kiểm toán	3	KTTC	Hoàng Thị Huyền (0969052158)	Tự luận	14/9/2024	4	D7.102 (H.Tân)	
34	K13.KTĐ.LT	15	An toàn điện	2	KTCN	Vũ Văn Hoàng	Tự luận	14/9/2024	4	D7.201 (H.Tân)	

III. Lịch thi các lớp học lại/học cải thiện điểm/học bù lớp riêng

1	Lớp 22	4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thùy Linh (982771082)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
2	Lớp 13	2	Lý thuyết mạch điện, điện tử	3	KTCN	Vũ Thị Thảo (83) (0904323393)	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
3	Lớp 13	3	Lý thuyết mạch	3	KTCN	Vũ Thị Thảo (83) (0904323393)	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
4	Lớp 37	2	Quản trị kinh doanh công nghiệp	2	KTQT	Đào Thúy Nga (0973556511)	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
5	Lớp 12	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Liên (904275368)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
6	Lớp 21	3	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Liên (904275368)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
7	Lớp 26	2	Pháp luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn (905592888)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
8	Lớp 26	1	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn (905592888)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
9	Lớp 18	4	Thực tế cơ sở ngành	2	KTQT	Nguyễn Thị Lý (0982347769)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
10	Lớp 32	1	Nguyên lý kế toán	3	KTTC	Phạm Thị Huệ (0986593728)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
11	Lớp 32	1	Nguyên lý kế toán	2	KTTC	Phạm Thị Huế (0986593728)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
12	Lớp 34	2	Thị trường chứng khoán	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
13	Lớp 35	2	Thực hành điện tử tương tự	1	KTCN	Nguyễn Thị Phiên (392366369)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
14	Lớp 42	1	Kế toán máy	2	KTTC	Phạm Thị Thảo (0904797636)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
15	Lớp 46	1	Tài chính công	3	KTTC	Đào Thị Lan Anh (0989256984)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
16	Lớp 05	7	Pháp luật đại cương	3	CTTLGD	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
17	Lớp 05	1	Pháp luật đại cương(Introduction to laws)	3	CTTLGD	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
18	Lớp 05	7	Pháp luật đại cương	2	CTTLGD	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	
19	Lớp 15	4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng (356186258)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
20	Lớp 16	3	Vật lý đại cương	3	KTCN	Phan Đình Trung (0978950888)	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
21	Lớp 16	4	Vật lý 1	3	KTCN	Phan Đình Trung (0978950888)	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
22	Lớp 38	1	Tiếng Anh thương mại 3	2	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú (0912418360)	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
23	Lớp 43	1	Nghe - Nói 3	3	NN	Vũ Thị Nhung (0982042200)	Vấn đáp	10/8/2024	2	D7.102 (H.Tân)	
24	Lớp 44	1	Ngữ âm - âm vị học	2	NN	Trần Thị Oanh (0986192766)	Vấn đáp	10/8/2024	2	D7.102 (H.Tân)	
25	Lớp 02	3	Tiếng Anh thông dụng 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	
26	Lớp 02	20	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
27	Lớp 04	6	Giáo dục thể chất 1	1	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	
28	Lớp 04	7	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	
29	Lớp 04	1	Giáo dục thể chất 2	1	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	
30	Lớp 48	4	Giáo dục thể chất 4	1	NHTD	Phạm Văn Đò (0356256256)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	
31	Lớp 01	10	Toán cao cấp 1	2	THTN	Phạm Thị Mỹ (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
32	Lớp 01	12	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị Mỹ (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
33	Lớp 19	3	Tiếng Anh thông dụng 2	3	NN	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
34	Lớp 19	1	Tiếng Anh 2	3	NN	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
35	Lớp 19	1	Tiếng Anh 2	4	NN	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
36	Lớp 30	3	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	KTQT	Lê Thị Nguyệt Hồ Thị Thúy	Tự luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	
37	Lớp 41	1	Đọc - Viết 3	3	NN	Đặng Thu Trang (0979755866)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	
38	Lớp 50	3	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Phạm Thị Hương (0977554489)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	
39	Lớp 45	2	Phương pháp số	3	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
40	Lớp 53	2	Lập trình .Net	4	CNTT	Đoàn Thị Phương (0982900130)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
41	Lớp 54	2	Lập trình Web	4	CNTT	Lê Quang Tỉnh (0936556898)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
42	Lớp 55	2	Trí tuệ nhân tạo	3	CNTT	Vũ Thị Tuyết (0982795261)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
43	Lớp 56	2	Thực tập cơ sở ngành	3	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
44	Lớp 57	2	Quản trị mạng	3	CNTT	Phạm Văn Quang (0904262070)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
45	Lớp 58	2	Mạng máy tính	3	CNTT	Phạm Văn Quang (0904262070)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
46	Lớp 09	2	Kinh tế đầu tư	2	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
47	Lớp 17	4	Dự báo kinh tế và kinh doanh	2	KTQT	Phạm Thị Hương (0977554489)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
48	Lớp 20	8	Toán cao cấp 2	3	THTN	Lâm Thị Thoa (0916285336)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
49	Lớp 29	4	Tiếng Anh chuyên ngành (Công nghệ thông tin)	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
50	Lớp 31	2	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	KTTC	Vũ Quốc Vững (0967889301)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
51	Lớp 33	2	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	2	KTQT	Đào Thúy Nga (0973556511)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
52	Lớp 47	1	Tiếng Anh chuyên ngành (QTDVDL)	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	
53	Lớp 51	1	Máy điện	3	KTTC	Lê Thị Hiền (0378168685)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	
54	Lớp 52	1	Tài chính doanh nghiệp	3	KTTC	Lê Thị Hoài Linh (0334146727)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	
55	Lớp 06	6	Xác suất thống kê	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	
56	Lớp 06	6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	
57	Lớp 36	2	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà (0904705437)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	
58	Lớp 49	2	Khoa học quản lý	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo (86)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
59	Lớp 27	3	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà (0904705437)	Tiểu luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	
60	Lớp 07	9	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	
61	Lớp 07	1	Kinh tế vi mô 1	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	
62	Lớp 39	1	Cơ sở điện toán đám mây	2	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	
63	Lớp 40	2	Dẫn luận ngôn ngữ	2	NVXH	Tiêu Thị Thu Thủy (0865906882)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	
64	Lớp 08	9	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLGD	Hoàng Thị Ngát (978824161)	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
65	Lớp 23	4	Tiếng Anh chuyên ngành (QTKD)	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú (0912418360)	Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	
66	Lớp 10	3	Thống kê kinh tế	3	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
67	Lớp 10	7	Nguyên lý thống kê	2	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
68	Lớp 10	0	Thống kê kinh tế	2	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	
69	Lớp 11	1	Kinh tế lượng	2	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	
70	Lớp 11	5	Kinh tế lượng	3	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	
71	Lớp 24	2	Tiếng Anh chuyên ngành (Kế toán)	3	NN	Đặng Thu Trang (0979755866)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	
72	Lớp 25	1	Giải tích 1	3	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	
73	Lớp 25	2	Giải tích 1	4	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	
74	Lớp 14	2	Tiếng Anh thông dụng 3	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
75	Lớp 14	5	Tiếng Anh 3	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	
76	Lớp 28	3	Quản trị tài chính	2	KTQT	Hồ Thị Thúy (0988622799)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	
77	Lớp 03	10	Tin học đại cương	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	
78	Lớp 03	1	Tin học cơ bản (Basic Informatics)	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	
79	Lớp 03	3	Tin học cơ bản	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	
80	Lớp 03	5	Tin học đại cương	2	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	

Lưu ý: Thời gian thi ca 1 từ 7h15'; ca 2 từ 9h30'; ca 3 từ 13h15'; ca 4 từ 15h30'. Sinh viên có mặt tại phòng thi trước 15 phút. Trường hợp đặc biệt SV không đến dự thi được phải làm đơn xin hoãn thi gửi về Phòng Bảo đảm CL-TT thông qua chủ nhiệm lớp theo quy định; Đối với hình thức thi Tiểu luận hoặc Bài tập lớn, giảng viên chủ động giao tên đề tài cho sinh viên theo quy định; GV và SV thực hiện theo quy chế đào tạo, quy chế thi của Trường Đại học Hải Dương. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc, báo cáo Hiệu trưởng để giải quyết kịp thời (thông qua phòng Bảo đảm Chất lượng - Thanh tra và phòng Đào tạo - HTQT).

Nơi nhận:

- HĐT; BGH;
- Phòng: BDCL-TT; HC-QT; TT TH-NN;
- Khoa CM;
- Website Trường;
- Lưu: VT, P.ĐT-HTQT (03).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Văn Quyền

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC LẠI/HỌC CTĐ/HỌC BÙ/... THI GHP

(Kèm theo Kế hoạch thi số: 88/KH-ĐHHD, ngày 05/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
I. Danh sách SV hoãn thi học kỳ 2 năm học 2024-2025													
1	223150014	Đỗ Thị Luyến	04/01/1986	D2.NNA	Thư tín thương mại (Commercial Correspondence)	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
2	223150015	Vũ Thị Luyến	12/05/1994	D2.NNA	Thư tín thương mại (Commercial Correspondence)	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
3	211040003	Trần Hoàng Anh	23/11/2003	K11.KT1	Kế toán quốc tế	3	KTTC	Bùi Phương Thanh	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
4	23309.0003	Hà Ngọc Đoan	01/06/1980	K13.CNTT.L T	Cơ sở dữ liệu	3	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
5	23101.0001	Lê Đào Quỳnh Anh	11/10/2005	K13.KTTH	Marketing căn bản	3	KTQT	Nguyễn Thị Lý	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
6	23302.0007	Trần Trung Hưng	28/02/1990	K13.QTKD.L T	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Phạm Thị Hương	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
7	223150014	Đỗ Thị Luyến	04/01/1986	D2.NNA	Giao tiếp kinh doanh (Business Communication)	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	H.Thi
8	23309.0003	Hà Ngọc Đoan	01/06/1980	K13.CNTT.L T	Nguyên lý hệ điều hành	2	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
9	23302.0007	Trần Trung Hưng	28/02/1990	K13.QTKD.L T	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	2	KTTC	Vũ Thị Xuân	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
10	223150014	Đỗ Thị Luyến	04/01/1986	D2.NNA	Tiếng Anh Học thuật (Academic English)	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận + Vấn đáp	10/8/2024	2	D7.102 (H.Tân)	H.Thi
11	22102.0006	Chữ Thành Danh	05/12/2004	K12.QTKD	Giáo dục thể chất 4	1	NHTD	Phạm Văn Đỏ	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	H.Thi
12	22102.0011	Phạm Thu Hường	28/06/2002	K12.QTKD	Giáo dục thể chất 4	1	NHTD	Phạm Văn Đỏ	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	H.Thi

BA
NHÂN

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
13	23309.0003	Hà Ngọc Đoan	01/06/1980	K13.CNTT.L T	Tư tưởng HCM	2	CTTLG D	Trần Thị Tuyền	Bài tập lớn	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	H.Thi
14	23309.0003	Hà Ngọc Đoan	01/06/1980	K13.CNTT.L T	Kiến trúc máy tính	2	CNTT	Lê Quang Tinh	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	H.Thi
15	23309.0003	Hà Ngọc Đoan	01/06/1980	K13.CNTT.L T	Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin	3	CNTT	Phạm Thị Thanh	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	H.Thi
16	223150014	Đỗ Thị Luyến	04/01/1986	D2.NNA	Giao thoa văn hoá (Cross Culture)	2	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
17	23302.0007	Trần Trung Hưng	28/02/1990	K13.QTKD.L T	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà	Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
18	223150014	Đỗ Thị Luyến	04/01/1986	D2.NNA	Tiếng Anh thương mại 6 (Business English 6)	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
19	23309.0003	Hà Ngọc Đoan	01/06/1980	K13.CNTT.L T	Đại số	3	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
20	23302.0007	Trần Trung Hưng	28/02/1990	K13.QTKD.L T	Nguyên lý kế toán	4	KTTC	Lê Thị Hà Anh	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
21	223150014	Đỗ Thị Luyến	04/01/1986	D2.NNA	Tiếng Anh thương mại 5 (Business English 5)	3	NN	Trần Thị Oanh	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
22	23309.0003	Hà Ngọc Đoan	01/06/1980	K13.CNTT.L T	Logic học đại cương	2	CTTLG D	Hoàng Thị Ngát	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
23	23302.0007	Trần Trung Hưng	28/02/1990	K13.QTKD.L T	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	KTQT	Phạm Thị Na	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
24	23309.0003	Hà Ngọc Đoan	01/06/1980	K13.CNTT.L T	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLG D	Trần Thị Tuyền	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
25	23102.0028	Phạm Ngọc Huy	08/12/2005	K13.QTKD	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLG D	Phạm Thị Thu Hằng	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	H.Thi
26	223150014	Đỗ Thị Luyến	04/01/1986	D2.NNA	Tiếng Anh Cơ bản - Thực hành tổng hợp	4	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	H.Thi

II. Danh sách SV học lại/học cải thiện điểm/học bù thi ghép

1	191060010	Nguyễn Ngọc Hiền	27/01/2001	K9.KTĐ	Tiếng Anh chuyên ngành (Kỹ thuật Điện)	3	NN	Vũ Thị Nhung (0982042200)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
2	191060021	Trần Nguyễn Minh	22/09/2001	K9.KTĐ	Tiếng Anh chuyên ngành (Kỹ thuật Điện)	3	NN	Vũ Thị Nhung (0982042200)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
3	221020037	Phạm Bảo Lâm	04/10/2004	K12.QTKD	Marketing căn bản	3	KTQT	Nguyễn Việt Cường NCS-Nguyễn Thị Lý	Tự luận	14/9/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HB-CT
4	221020037	Phạm Bảo Lâm	04/10/2004	K12.QTKD	Soạn thảo văn bản	2	CNTT	Phạm Hồng Thơm (0984376638)	Tự luận	14/9/2024	3	D7.301 (H.Tân)	HB-CT
5	211040059	Nguyễn Hoàng Huy	01/09/2023	K11.KT2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	KTTC	Phạm Thị Oanh (0936336711)	Tự luận	14/9/2024	3	D7.301 (H.Tân)	HL
6	222040012	Nguyễn Thị Thu	03/09/1989	L10.KT	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	KTTC	Phạm Thị Oanh (0936336711)	Tự luận	14/9/2024	3	D7.301 (H.Tân)	HB
7	222020004	Trần Đức Long	16/12/2000	L10.QTKD	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	2	KTTC	Phạm Thị Oanh (0936336711)	Tự luận	14/9/2024	3	D7.301 (H.Tân)	HB
8	192040014	Nguyễn Thị Yến	16/11/1993	L7.KT	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	KTTC	Phạm Thị Oanh (0936336711)	Tự luận	14/9/2024	3	D7.301 (H.Tân)	HL
9	192040015	Nguyễn Hải Yến	16/10/1996	L7.KT	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	KTTC	Phạm Thị Oanh (0936336711)	Tự luận	14/9/2024	3	D7.301 (H.Tân)	HL
10	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Quản trị kinh doanh	3	KTQT	Phạm Đức Kiểm (0989537633) Nguyễn Việt Cường	Tự luận	14/9/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HL
11	201150004	Phạm Thị Diễm	09/08/2002	K11.NNA	Quản trị kinh doanh 1	3	KTQT	Phạm Đức Kiểm (0989537633) Nguyễn Việt Cường	Tự luận	14/9/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HB
12	221020037	Phạm Bảo Lâm	04/10/2004	K12.QTKD	Quản trị kinh doanh	2	KTQT	Phạm Đức Kiểm Nguyễn Việt Cường	Tự luận	14/9/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HB-CT
13	211030003	Phạm Đức Công	02/11/2003	K11.TCNH	Lý thuyết kiểm toán	2	KTTC	Hoàng Thị Huyền (0969052158)	Tự luận	14/9/2024	4	D7.102 (H.Tân)	HL

III. Danh sách SV học lại/học cải thiện điểm/học bù lớp riêng

1	223150005	Tạ Thị Hương Giang	18/12/1992	D2.NNA	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Thùy Linh (982771082)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
2	23109.0064	Vương Văn Sáng	03/02/2004	K13.CNTT	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Thùy Linh (982771082)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
3	23104.B042	Trần Thái Hòa	10/01/2005	K13B.KT	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Thùy Linh (982771082)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
4	222040010	Bùi Thị Ngọc	17/06/1990	L10.KT	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Thùy Linh (982771082)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	CTĐ

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
5	221060011	Nguyễn Mạnh Hải	09/08/2004	K12.KTĐ	Lý thuyết mạch điện, điện tử	3	KTCN	Vũ Thị Thảo (83) (0904323393)	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
6	23306.0021	Phạm Văn Tuấn	15/02/1989	K13.KTĐ.LT	Lý thuyết mạch	3	KTCN	Vũ Thị Thảo (83) (0904323393)	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
7	23306.0025	Trần Đức Xuân	03/04/2000	K13.KTĐ.LT	Lý thuyết mạch	3	KTCN	Vũ Thị Thảo (83) (0904323393)	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
8	23406.0008	Phạm Thị Thu Hà	13/06/1980	K13.KTĐ.LT	Lý thuyết mạch	3	KTCN	Vũ Thị Thảo (83) (0904323393)	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
9	222060006	Nguyễn Đức Mạnh	01/01/2004	L10.KTĐ	Lý thuyết mạch điện, điện tử	3	KTCN	Vũ Thị Thảo (83) (0904323393)	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
10	201020040	Phạm Huy Chiến	01/11/1999	K10.QTKD	Quản trị kinh doanh công nghiệp	2	KTQT	Đào Thúy Nga (0973556511)	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
11	191020016	Hoàng Minh Kiên	01/10/1998	K9.QTKD	Quản trị kinh doanh công nghiệp	2	KTQT	Đào Thúy Nga (0973556511)	Tự luận	10/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
12	211040033	Nguyễn Thị Phượng	23/10/2001	K11.KT1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Liên (904275368)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
13	211040068	Đỗ Lan Phương	14/04/2003	K11.KT1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Liên (904275368)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
14	211040059	Nguyễn Hoàng Huy	01/09/2023	K11.KT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Liên (904275368)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
15	191020003	Nguyễn Doãn Tuấn Anh	19/01/2000	K9.QTKD	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Liên (904275368)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
16	222150001	Bùi Thị Liên	02/07/1994	L10.NNA	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Liên (904275368)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
17	212040002	Nguyễn Đức Cảnh	07/09/2003	L9.KT	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Liên (904275368)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
18	222060006	Nguyễn Đức Mạnh	01/01/2004	L10.KTĐ	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Liên (904275368)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
19	222150001	Bùi Thị Liên	02/07/1994	L10.NNA	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Liên (904275368)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
20	222100002	Đặng Thị Thu Hiền	17/04/1990	L10.QTVP	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	CTTLG D	Nguyễn Thị Liên (904275368)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
21	201020040	Phạm Huy Chiến	01/11/1999	K10.QTKD	Pháp luật kinh tế	3	CTTLG D	Nguyễn Mạnh Tuấn (905592888)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/HB/HT
22	211050004	Nguyễn Tiến Quân	21/10/1985	K11.QTDVD L	Luật kinh tế	3	CTTLG D	Nguyễn Mạnh Tuấn (905592888)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
23	191040009	Vũ Đăng Đức	12/06/1999	K9.KT	Pháp luật kinh tế	3	CTTLG D	Nguyễn Mạnh Tuấn (905592888)	Bài tập lớn	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
24	201020001	Đoàn Thị Phương Anh	23/09/2002	K10.QTKD	Thực tế cơ sở ngành	2	KTQT	Nguyễn Thị Lý (0982347769)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
25	201020039	Đỗ Thị Phương Anh	20/11/2002	K10.QTKD	Thực tế cơ sở ngành	2	KTQT	Nguyễn Thị Lý (0982347769)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
26	191020003	Nguyễn Doãn Tuấn Anh	19/01/2000	K9.QTKD	Thực tế cơ sở ngành	2	KTQT	Nguyễn Thị Lý (0982347769)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
27	191020016	Hoàng Minh Kiên	01/10/1998	K9.QTKD	Thực tế cơ sở ngành	2	KTQT	Nguyễn Thị Lý (0982347769)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
28	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Nguyên lý kế toán	3	KTTC	Phạm Thị Huế (0986593728)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
29	222020004	Trần Đức Long	16/12/2000	L10.QTKD	Nguyên lý kế toán	2	KTTC	Phạm Thị Huế (0986593728)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HB
30	201020001	Đoàn Thị Phương Anh	23/09/2002	K10.QTKD	Thị trường chứng khoán	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương (0912820288)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
31	191020016	Hoàng Minh Kiên	01/10/1998	K9.QTKD	Thị trường chứng khoán	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương (0912820288)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
32	201060002	Nguyễn Văn Chức	17/11/2002	K10.KTĐ	Thực hành điện tử tương tự	1	KTCN	Nguyễn Thị Phiên (392366369)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
33	201060013	Đoàn Văn Nam	27/11/2002	K10.KTĐ	Thực hành điện tử tương tự	1	KTCN	Nguyễn Thị Phiên (392366369)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
34	201030015	Mai Thu Huyền	21/07/1997	K10.TCNH	Kế toán máy	2	KTTC	Phạm Thị Thảo (0904797636)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HB
35	201030015	Mai Thu Huyền	21/07/1997	K10.TCNH	Tài chính công	3	KTTC	Đào Thị Lan Anh (0989256984)	Tiểu luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HB
36	223040007	Phạm Thị Phương Thảo	09/10/1994	D2.KT	Pháp luật đại cương	3	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
37	233150023	Nguyễn Hồng Sáng	01/04/1985	D3.NNA1	Pháp luật đại cương(Introduction to laws)	3	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HB
38	201020037	Phạm Duy Tiến	20/06/2002	K10.QTKD	Pháp luật đại cương	3	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/HB/HT
39	201090011	Nguyễn Anh Văn	29/06/2001	K10.QTKD	Pháp luật đại cương	3	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
40	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Pháp luật đại cương	3	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
41	211040081	Lương Thị Trang	14/07/2003	K11.KT2	Pháp luật đại cương	3	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HB
42	23109.0060	Hoàng Trọng Tuấn Anh	13/12/2002	K13.CNTT	Pháp luật đại cương	2	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HB
43	23109.0063	Hoàng Tiến Sĩ	22/03/2005	K13.CNTT	Pháp luật đại cương	2	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HB
44	23109.0064	Vương Văn Sáng	03/02/2004	K13.CNTT	Pháp luật đại cương	2	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HB
45	23106.0014	Đặng Duy Đức	21/11/2005	K13.KTĐ	Pháp luật đại cương	2	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
46	23106.0025	Nguyễn Quang Long	08/06/2005	K13.KTĐ	Pháp luật đại cương	2	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
47	23102.0057	Trần Anh Tú	25/09/2003	K13.QTKD	Pháp luật đại cương	2	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HB
48	23104.B042	Trần Thái Hòa	01/10/2005	K13B.KT	Pháp luật đại cương	2	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HB
49	222040010	Bùi Thị Ngọc	17/06/1990	L10.KT	Pháp luật đại cương	3	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	CTĐ
50	222060006	Nguyễn Đức Mạnh	01/01/2004	L10.KTĐ	Pháp luật đại cương	3	CTTLG D	Vũ Thị Hương (984573867)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	1	D7.102 (H.Tân)	HL
51	223150015	Vũ Thị Luyến	12/05/1994	D2.NNA	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLG D	Phạm Thị Thu Hằng (356186258)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
52	211020018	Vũ Huy Hoàng	11/09/2003	K11.QTKD	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLG D	Phạm Thị Thu Hằng (356186258)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
53	221150001	Nguyễn Long An	06/11/2004	K12.NNA	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLG D	Phạm Thị Thu Hằng (356186258)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
54	222100005	Hà Thị Phương Thảo	25/12/1985	L10.QTVP	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLG D	Phạm Thị Thu Hằng (356186258)	Trắc nghiệm + Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HB
55	223150020	Hà Thị Tân	16/06/1993	D2.NNA	Tiếng Anh thương mại 3	2	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú (0912418360)	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/HB/HT
56	23106.0025	Nguyễn Quang Long	08/06/2005	K13.KTĐ	Vật lý đại cương	3	KTCN	Phan Đình Trung (0978950888)	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
57	23106.0052	Nguyễn Văn Tuấn	29/11/2005	K13.KTĐ	Vật lý đại cương	3	KTCN	Phan Đình Trung (0978950888)	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HB
58	23306.0025	Trần Đức Xuân	03/04/2000	K13.KTĐ.LT	Vật lý đại cương	3	KTCN	Phan Đình Trung (0978950888)	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HB
59	222060002	Nguyễn Hữu Bắc	18/01/2001	L10.KTĐ	Vật lý 1	3	KTCN	Phan Đình Trung (0978950888)	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HB
60	222060005	Vũ Văn Kiên	27/11/1993	L10.KTĐ	Vật lý 1	3	KTCN	Phan Đình Trung (0978950888)	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HB
61	222060011	Đào Thị Phương	26/10/1994	L10.KTĐ	Vật lý 1	3	KTCN	Phan Đình Trung (0978950888)	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HB
62	222060015	Hồ Văn Trung	02/10/1994	L10.KTĐ	Vật lý 1	3	KTCN	Phan Đình Trung (0978950888)	Tự luận	10/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HB
63	213150012	Nguyễn Thị Vân	21/08/1986	D1.NNA	Nghe - Nói 3	3	NN	Vũ Thị Nhung (0982042200)	Vấn đáp	10/8/2024	2	D7.102 (H.Tân)	HL
64	213150012	Nguyễn Thị Vân	21/08/1986	D1.NNA	Ngữ âm - âm vị học	2	NN	Trần Thị Oanh (0986192766)	Vấn đáp	10/8/2024	2	D7.102 (H.Tân)	HL
65	201040083	Lê Minh Trang	25/07/2002	K10.KT1	Tiếng Anh thông dụng 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HL
66	211050004	Nguyễn Tiến Quân	21/10/1985	K11.QTDVDL	Tiếng Anh thông dụng 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HL
67	221020027	Lê Quỳnh Trang	06/05/2004	K12.QTKD	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	CTĐ
68	23109.0059	Vũ Đức Cường	01/10/2005	K13.CNTT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
69	23109.0060	Hoàng Trọng Tuấn Anh	13/12/2002	K13.CNTT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
70	23109.0062	Bùi Việt Thắng	19/09/2000	K13.CNTT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
71	23109.0063	Hoàng Tiến Sĩ	22/03/2005	K13.CNTT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
72	23109.0064	Vương Văn Sáng	03/02/2004	K13.CNTT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
73	23204.0033	Phạm Văn Thanh	24/08/1985	K13.KT.LT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB- CĐ
74	23304.0034	Phạm Thị Thu	15/10/1974	K13.KT.LT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB- CĐ
75	23106.0025	Nguyễn Quang Long	08/06/2005	K13.KTĐ	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HL
76	23106.0052	Nguyễn Văn Tuấn	29/11/2005	K13.KTĐ	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
77	23206.0022	Nguyễn Văn Tùng	05/09/1984	K13.KTĐ.LT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB- CĐ
78	23102.0056	Mạc Thị Thúy Hà	28/12/2000	K13.QTKD	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
79	23102.0057	Trần Anh Tú	25/09/2003	K13.QTKD	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
80	23102.0058	Nguyễn Yến Chi	25/02/2005	K13.QTKD	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
81	23102.0059	Nguyễn Thị Hải Yến	26/01/2000	K13.QTKD	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
82	23402.0001	Nguyễn Quỳnh Anh	01/10/1999	K13.QTKD.L T	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB- CĐ
83	23104.A040	Doãn Thị Kim Huệ	02/09/2005	K13A.KT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
84	23104.B041	Phạm Hà Chi	11/10/2004	K13B.KT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
85	23104.B042	Trần Thái Hòa	01/10/2005	K13B.KT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	HB
86	222040010	Bùi Thị Ngọc	17/06/1990	L10.KT	Tiếng Anh 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	CTĐ
87	192040014	Nguyễn Thị Yến	16/11/1993	L7.KT	Tiếng Anh thông dụng 1	3	NN	Nguyễn Việt Long (0394575533)	Tự luận	10/8/2024	3	3.5 (NTD)	CTĐ
88	201020034	Trần Thị Hải Yến	17/09/2002	K10.QTKD	Giáo dục thể chất 1	1	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
89	201090011	Nguyễn Anh Văn	29/06/2001	K10.QTKD	Giáo dục thể chất 1	1	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
90	201030015	Mai Thu Huyền	21/07/1997	K10.TCNH	Giáo dục thể chất 1	1	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HB
91	211040089	Bùi Thị Ngọc Linh	06/08/2003	K11.KT2	Giáo dục thể chất 1	1	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
92	211020026	Nguyễn Sơn Lâm	16/09/1998	K11.QTKD	Giáo dục thể chất 1	1	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
93	221150012	Trần Thị Diễm Quỳnh	03/07/2003	K12.NNA	Giáo dục thể chất 1	1	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
94	23109.0063	Hoàng Tiến Sĩ	22/03/2005	K13.CNTT	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HB
95	23109.0064	Vương Văn Sáng	03/02/2004	K13.CNTT	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HB
96	23106.0014	Đặng Duy Đức	21/11/2005	K13.KTĐ	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
97	23106.0025	Nguyễn Quang Long	08/06/2005	K13.KTĐ	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
98	23106.0028	Ngô Thành Nam	22/01/2005	K13.KTĐ	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
99	23106.0052	Nguyễn Văn Tuấn	29/11/2005	K13.KTĐ	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HB
100	23104.B041	Phạm Hà Chi	10/11/2004	K13B.KT	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HB
101	161020023	Tạ Văn Chính	13/06/1998	K6ĐH.QTK D	Giáo dục thể chất 2	1	NHTD	Trần Doãn Khoa (0918041977)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
102	201090011	Nguyễn Anh Văn	29/06/2001	K10.QTKD	Giáo dục thể chất 4	1	NHTD	Phạm Văn Đò (0356256256)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
103	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Giáo dục thể chất 4	1	NHTD	Phạm Văn Đò (0356256256)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
104	222060006	Nguyễn Đức Mạnh	01/01/2004	L10.KTĐ	Giáo dục thể chất 4	1	NHTD	Phạm Văn Đò (0356256256)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
105	222020009	Nguyễn Văn Thời	29/12/1990	L10.QTKD	Giáo dục thể chất 4	1	NHTD	Phạm Văn Đò (0356256256)	Thực hành	10/8/2024	4	Nhà ĐN (NTD)	HL
106	201040030	Bùi Thị Hiền Lương	29/08/2002	K10.KT1	Toán cao cấp 1	2	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
107	201040083	Lê Minh Trang	25/07/2002	K10.KT1	Toán cao cấp 1	2	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
108	201040006	Quách Thị Ngọc Anh	20/09/2002	K10.KT2	Toán cao cấp 1	2	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
109	201040054	Lê Văn Thuần	30/04/2002	K10.KT2	Toán cao cấp 1	2	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
110	201090011	Nguyễn Anh Văn	29/06/2001	K10.QTKD	Toán cao cấp 1	2	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
111	201030001	Vũ Tất An	04/05/2002	K10.TCNH	Toán cao cấp 1	2	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
112	211040092	Nguyễn Thị Hải Ngọc	21/01/2000	K11.KT1	Toán cao cấp 1	2	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
113	221040003	Nguyễn Thị Phương Anh	12/09/2004	K12.KT1	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
114	221020011	Phạm Thu Hường	28/06/2002	K12.QTKD	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
115	221020017	Vũ Việt Nhật	24/08/2003	K12.QTKD	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
116	23124.0012	Nguyễn Thị Thanh	04/12/2005	K13.MAR	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
117	23102.0056	Mạc Thị Thúy Hà	28/12/2000	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
118	23102.0057	Trần Anh Tú	25/09/2003	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
119	23102.0058	Nguyễn Yến Chi	25/02/2005	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
120	23102.0059	Nguyễn Thị Hải Yến	26/01/2000	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
121	23104.A002	Nguyễn Thị Hoài Anh	15/09/2005	K13A.KT	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
122	23104.A040	Doãn Thị Kim Huệ	09/02/2005	K13A.KT	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
123	23104.B041	Phạm Hà Chi	11/10/2004	K13B.KT	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị My (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
124	23104.B042	Trần Thái Hòa	01/10/2005	K13B.KT	Toán cao cấp	3	THTN	Phạm Thị Mỹ (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
125	191020003	Nguyễn Doãn Tuấn Anh	19/01/2000	K9.QTKD	Toán cao cấp 1	2	THTN	Phạm Thị Mỹ (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
126	191020016	Hoàng Minh Kiên	01/10/1998	K9.QTKD	Toán cao cấp 1	2	THTN	Phạm Thị Mỹ (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
127	212040002	Nguyễn Đức Cảnh	07/09/2003	L9.KT	Toán cao cấp 1	2	THTN	Phạm Thị Mỹ (0369212262)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
128	211050004	Nguyễn Tiến Quân	21/10/1985	K11.QTDVD L	Tiếng Anh thông dụng 2	3	NN	Đinh Thị Lê Duyên (0979087747)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
129	221020027	Lê Quỳnh Trang	06/05/2004	K12.QTKD	Tiếng Anh 2	3	NN	Đinh Thị Lê Duyên (0979087747)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
130	23103.0009	Mạc Trần Phương Thảo	10/07/2005	K13.TCNH	Tiếng Anh 2	4	NN	Đinh Thị Lê Duyên (0979087747)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
131	191060001	Hoàng Văn Bảo	02/12/2000	K9.KTĐ	Tiếng Anh thông dụng 2	3	NN	Đinh Thị Lê Duyên (0979087747)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
132	212060008	Nguyễn Thế Hùng	02/01/1996	L9.KTĐ	Tiếng Anh thông dụng 2	3	NN	Đinh Thị Lê Duyên (0979087747)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
133	211040005	Phạm Thị Ngọc Ánh	22/10/2003	K11.KT1	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	KTQT	Lê Thị Nguyệt Hồ Thị Thúy (0988622799)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	HL
134	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	KTQT	Lê Thị Nguyệt Hồ Thị Thúy (0988622799)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	HL
135	211040059	Nguyễn Hoàng Huy	01/09/2023	K11.KT2	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	KTQT	Lê Thị Nguyệt Hồ Thị Thúy (0988622799)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	HL
136	213150012	Nguyễn Thị Vân	21/08/1986	D1.NNA	Đọc - Viết 3	3	NN	Đặng Thu Trang (0979755866)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	HL
137	201150004	Phạm Thị Diễm	09/08/2002	K11.NNA	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Phạm Thị Hương (0977554489)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	HB
138	221150001	Nguyễn Long An	06/11/2004	K12.NNA	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Phạm Thị Hương (0977554489)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	HL
139	192040014	Nguyễn Thị Yến	16/11/1993	L7.KT	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Phạm Thị Hương (0977554489)	Tự luận	17/8/2024	1	D7.201 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
140	201090012	Phạm Mạnh Hào	27/08/2002	K10.CNTT	Phương pháp số	3	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm (0916030033)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
141	212090001	Nguyễn Văn Dũng	12/12/1992	L9.CNTT1	Phương pháp số	3	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm (0916030033)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
142	201090009	Đàm Quốc Khánh	18/10/2002	K10.CNTT	Lập trình .Net	4	CNTT	Đoàn Thị Phương (0982900130)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
143	201090012	Phạm Mạnh Hào	27/08/2002	K10.CNTT	Lập trình .Net	4	CNTT	Đoàn Thị Phương (0982900130)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
144	201090009	Đàm Quốc Khánh	18/10/2002	K10.CNTT	Lập trình Web	4	CNTT	Lê Quang Tinh (0936556898)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
145	201090012	Phạm Mạnh Hào	27/08/2002	K10.CNTT	Lập trình Web	4	CNTT	Lê Quang Tinh (0936556898)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
146	201090009	Đàm Quốc Khánh	18/10/2002	K10.CNTT	Trí tuệ nhân tạo	3	CNTT	Vũ Thị Tuyết (0982795261)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
147	201090012	Phạm Mạnh Hào	27/08/2002	K10.CNTT	Trí tuệ nhân tạo	3	CNTT	Vũ Thị Tuyết (0982795261)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
148	201090009	Đàm Quốc Khánh	18/10/2002	K10.CNTT	Thực tập cơ sở ngành	3	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm (0916030033)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
149	201090012	Phạm Mạnh Hào	27/08/2002	K10.CNTT	Thực tập cơ sở ngành	3	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm (0916030033)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
150	201090008	Đinh Trọng Hiếu	12/07/2002	K10.CNTT	Quản trị mạng	3	CNTT	Phạm Văn Quang (0904262070)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
151	201090012	Phạm Mạnh Hào	27/08/2002	K10.CNTT	Quản trị mạng	3	CNTT	Phạm Văn Quang (0904262070)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
152	201090008	Đinh Trọng Hiếu	12/07/2002	K10.CNTT	Mạng máy tính	3	CNTT	Phạm Văn Quang (0904262070)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
153	201090012	Phạm Mạnh Hào	27/08/2002	K10.CNTT	Mạng máy tính	3	CNTT	Phạm Văn Quang (0904262070)	Tiểu luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
154	201030004	Lương Thảo Ngân	14/07/2000	K10.KT2	Kinh tế đầu tư	2	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
155	201040006	Quách Thị Ngọc Anh	20/09/2002	K10.KT2	Kinh tế đầu tư	2	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
156	201020001	Đoàn Thị Phương Anh	23/09/2002	K10.QTKD	Dự báo kinh tế và kinh doanh	2	KTQT	Phạm Thị Hương (0977554489)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
157	211020005	Ngô Duy Cường	23/08/2003	K11.QTKD	Dự báo kinh tế và kinh doanh	2	KTQT	Phạm Thị Hương (0977554489)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
158	211020058	Đồng Đức Vượng	17/02/2002	K11.QTKD	Dự báo kinh tế và kinh doanh	2	KTQT	Phạm Thị Hương (0977554489)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
159	191020003	Nguyễn Doãn Tuấn Anh	19/01/2000	K9.QTKD	Dự báo kinh tế và kinh doanh	2	KTQT	Phạm Thị Hương (0977554489)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
160	201150001	Đỗ Trần Tú Anh	08/02/2002	K10.NNA	Toán cao cấp 2	3	THTN	Lâm Thị Thoa (0916285336)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
161	201030001	Vũ Tất An	04/05/2002	K10.TCNH	Toán cao cấp 2	3	THTN	Lâm Thị Thoa (0916285336)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
162	201030005	Nguyễn Minh Phúc	22/08/2002	K10.TCNH	Toán cao cấp 2	3	THTN	Lâm Thị Thoa (0916285336)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
163	201030007	Lê Thị Vân	04/01/2002	K10.TCNH	Toán cao cấp 2	3	THTN	Lâm Thị Thoa (0916285336)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
164	211040092	Nguyễn Thị Hải Ngọc	21/01/2000	K11.KT1	Toán cao cấp 2	3	THTN	Lâm Thị Thoa (0916285336)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
165	211040076	Phạm Lâm Thanh	20/12/2003	K11.KT2	Toán cao cấp 2	3	THTN	Lâm Thị Thoa (0916285336)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
166	201150004	Phạm Thị Diễm	09/08/2002	K11.NNA	Toán cao cấp 2	3	THTN	Lâm Thị Thoa (0916285336)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
167	161040108	Phùng Mạnh Hoàng Hiệp	14/06/1994	K6ĐH.KT2	Toán cao cấp 2	3	THTN	Lâm Thị Thoa (0916285336)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
168	201090012	Phạm Mạnh Hào	27/08/2002	K10.CNTT	Tiếng Anh chuyên ngành (CNTT)	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
169	212090001	Nguyễn Văn Dũng	12/12/1992	L9.CNTT1	Tiếng Anh chuyên ngành (CNTT)	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
170	212090002	Bùi Thị Hằng	12/05/1982	L9.CNTT1	Tiếng Anh chuyên ngành (CNTT)	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
171	212090008	Vũ Đức Mong	20/07/1970	L9.CNTT2	Tiếng Anh chuyên ngành (CNTT)	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
172	201040047	Nguyễn Thị Phụng	29/06/2001	K10.KT1	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	KTTC	Vũ Quốc Vững (0967889301)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
173	212040002	Nguyễn Đức Cảnh	07/09/2003	L9.KT	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	KTTC	Vũ Quốc Vững (0967889301)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
174	201020041	Trần Thị Diệu Linh	06/12/2002	K10.QTKD	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	2	KTQT	Đào Thúy Nga (0973556511)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
175	202020008	Đào Thị Duyên	25/11/1987	L8.QTKD	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	2	KTQT	Đào Thúy Nga (0973556511)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
176	191050004	Vũ Thị Quỳnh Trang	05/01/2001	K9.QTDVDL	Tiếng Anh chuyên ngành (QTDVDL)	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	HL
177	191060021	Trần Nguyễn Minh	22/09/2001	K9.KTĐ	Máy điện	3	KTTC	Lê Thị Hiền (0378168685)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	HL
178	201040065	Nguyễn Thị Uyên	30/12/2002	K10.KT2	Tài chính doanh nghiệp	3	KTTC	Lê Thị Hoài Linh (0334146727)	Tự luận	17/8/2024	2	D7.201 (H.Tân)	HL
179	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Khoa học quản lý	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo (86) (0973505683)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
180	192040014	Nguyễn Thị Yến	16/11/1993	L7.KT	Khoa học quản lý	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo (86) (0973505683)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
181	201020004	Nguyễn Văn Cường	29/12/2000	K10.QTKD	Xác suất thống kê	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
182	201020005	Trần Khắc Đạt	18/08/2002	K10.QTKD	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
183	201020040	Phạm Huy Chiến	01/11/1999	K10.QTKD	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
184	201090011	Nguyễn Anh Văn	29/06/2001	K10.QTKD	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
185	211090030	Phạm Thanh Long	09/07/1991	K11.CNTT2	Xác suất thống kê	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
186	211040068	Đỗ Lan Phương	14/04/2003	K11.KT1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
187	211040076	Phạm Lâm Thanh	20/12/2003	K11.KT2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
188	221040002	Nguyễn Nam Anh	20/10/2004	K12.KT1	Xác suất thống kê	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
189	221040003	Nguyễn Thị Phương Anh	12/09/2004	K12.KT1	Xác suất thống kê	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
190	221020011	Phạm Thu Hường	28/06/2002	K12.QTKD	Xác suất thống kê	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
191	221020037	Phạm Bảo Lâm	04/10/2004	K12.QTKD	Xác suất thống kê	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HB-CT
192	191020003	Nguyễn Doãn Tuấn Anh	19/01/2000	K9.QTKD	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	THTN	Vũ Thị Thảo (82) (0963234655)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
193	201030005	Nguyễn Minh Phúc	22/08/2002	K10.TCNH	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà (0904705437)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
194	201030007	Lê Thị Vân	04/01/2002	K10.TCNH	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà (0904705437)	Tự luận	17/8/2024	3	D7.201 (H.Tân)	HL
195	201020014	Đỗ Vũ Thùy Linh	10/03/2002	K10.QTKD	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà (0904705437)	Tiểu luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HB
196	191020003	Nguyễn Doãn Tuấn Anh	19/01/2000	K9.QTKD	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà (0904705437)	Tiểu luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
197	191020016	Hoàng Minh Kiên	01/10/1998	K9.QTKD	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà (0904705437)	Tiểu luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
198	201040083	Lê Minh Trang	25/07/2002	K10.KT1	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
199	201020040	Phạm Huy Chiến	01/11/1999	K10.QTKD	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
200	211040076	Phạm Lâm Thanh	20/12/2003	K11.KT2	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
201	211150005	Nguyễn Văn Dương	04/10/2001	K11.NNA	Kinh tế vi mô 1	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
202	211150012	Nguyễn Thúy Quỳnh	19/12/2003	K11.NNA	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
203	211030003	Phạm Đức Công	02/11/2003	K11.TCNH	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
204	221150001	Nguyễn Long An	06/11/2004	K12.NNA	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
205	221150005	Vũ Thu Hằng	13/09/2004	K12.NNA	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
206	221150008	Nguyễn Hoài Hương	06/12/2004	K12.NNA	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
207	221020011	Phạm Thu Hường	28/06/2002	K12.QTKD	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài (0946136867)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
208	212090004	Trần Thị Luyện	06/06/1990	L9.CNTT1	Cơ sở điện toán đám mây	2	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền (0936644380)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
209	223150001	Khương Tùng Ân	07/05/1986	D2.NNA	Dẫn luận ngôn ngữ	2	NVXH	Tiêu Thị Thu Thủy (0865906882)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
210	223150015	Vũ Thị Luyện	12/05/1994	D2.NNA	Dẫn luận ngôn ngữ	2	NVXH	Tiêu Thị Thu Thủy (0865906882)	Tự luận	17/8/2024	4	D7.201 (H.Tân)	HL
211	201040083	Lê Minh Trang	25/07/2002	K10.KT1	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLG D	Hoàng Thị Ngát (978824161)	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
212	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLG D	Hoàng Thị Ngát (978824161)	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
213	221060022	Thào A Sinh	13/03/2004	K12.KTĐ	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLG D	Hoàng Thị Ngát (978824161)	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
214	221020037	Phạm Bảo Lâm	04/10/2004	K12.QTKD	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLG D	Hoàng Thị Ngát (978824161)	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB-CT
215	23109.0064	Vương Văn Sáng	03/02/2004	K13.CNTT	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLG D	Hoàng Thị Ngát (978824161)	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
216	23102.0056	Mạc Thị Thúy Hà	28/12/2000	K13.QTKD	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLG D	Hoàng Thị Ngát (978824161)	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
217	23102.0057	Trần Anh Tú	25/09/2003	K13.QTKD	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLG D	Hoàng Thị Ngát (978824161)	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
218	23104.B042	Trần Thái Hòa	01/10/2005	K13B.KT	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLG D	Hoàng Thị Ngát (978824161)	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HB
219	222040010	Bùi Thị Ngọc	17/06/1990	L10.KT	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLG D	Hoàng Thị Ngát (978824161)	Trắc nghiệm + Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	CTĐ
220	201020001	Đoàn Thị Phương Anh	23/09/2002	K10.QTKD	Tiếng Anh chuyên ngành (QTKD)	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú (0912418360)	Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
221	201020040	Phạm Huy Chiến	01/11/1999	K10.QTKD	Tiếng Anh chuyên ngành (QTKD)	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú (0912418360)	Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
222	201090011	Nguyễn Anh Văn	29/06/2001	K10.QTKD	Tiếng Anh chuyên ngành (QTKD)	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú (0912418360)	Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
223	191020003	Nguyễn Doãn Tuấn Anh	19/01/2000	K9.QTKD	Tiếng Anh chuyên ngành (QTKD)	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú (0912418360)	Tự luận	18/8/2024	1	D7.101 (H.Tân)	HL
224	201020001	Đoàn Thị Phương Anh	23/09/2002	K10.QTKD	Thống kê kinh tế	3	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
225	201030001	Vũ Tất An	04/05/2002	K10.TCNH	Nguyên lý thống kê	2	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
226	201030005	Nguyễn Minh Phúc	22/08/2002	K10.TCNH	Nguyên lý thống kê	2	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
227	201030007	Lê Thị Vân	04/01/2002	K10.TCNH	Nguyên lý thống kê	2	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
228	201030015	Mai Thu Huyền	21/07/1997	K10.TCNH	Nguyên lý thống kê	2	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
229	211040033	Nguyễn Thị Phương	23/10/2001	K11.KT1	Nguyên lý thống kê	2	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
230	181040053	Nguyễn Thị Lan Hương	20/10/2000	K8ĐH.KT2	Nguyên lý thống kê	2	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
231	191020003	Nguyễn Doãn Tuấn Anh	19/01/2000	K9.QTKD	Thống kê kinh tế	3	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
232	191020016	Hoàng Minh Kiên	01/10/1998	K9.QTKD	Thống kê kinh tế	3	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	HL
233	192040014	Nguyễn Thị Yến	16/11/1993	L7.KT	Nguyên lý thống kê	2	KTQT	Đào Thị Miên (0982911180)	Tự luận	18/8/2024	2	D7.101 (H.Tân)	CTĐ
234	201050001	Bùi Phương Anh	07/09/2001	K10.QTDVDL	Kinh tế lượng	2	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh (0982148218)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	HL
235	201020040	Phạm Huy Chiến	01/11/1999	K10.QTKD	Kinh tế lượng	3	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh (0982148218)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	HL
236	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Kinh tế lượng	3	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh (0982148218)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	HL
237	211040068	Đỗ Lan Phương	14/04/2003	K11.KT1	Kinh tế lượng	3	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh (0982148218)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
238	191020016	Hoàng Minh Kiên	01/10/1998	K9.QTKD	Kinh tế lượng	3	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh (0982148218)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	HL
239	212040002	Nguyễn Đức Cảnh	07/09/2003	L9.KT	Kinh tế lượng	3	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh (0982148218)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	HL
240	201040054	Lê Văn Thuận	30/04/2002	K10.KT2	Tiếng Anh chuyên ngành (Kế toán)	3	NN	Đặng Thu Trang (0979755866)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	CTĐ
241	201040065	Nguyễn Thị Uyên	30/12/2002	K10.KT2	Tiếng Anh chuyên ngành (Kế toán)	3	NN	Đặng Thu Trang (0979755866)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	HL
242	221060011	Nguyễn Mạnh Hải	09/08/2004	K12.KTĐ	Giải tích 1	3	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh (0982148218)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	HL
243	212090001	Nguyễn Văn Dũng	12/12/1992	L9.CNTT1	Giải tích 1	4	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh (0982148218)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	HL
244	212090008	Vũ Đức Mong	20/07/1970	L9.CNTT2	Giải tích 1	4	THTN	Đào Thị Tuyết Thanh (0982148218)	Tự luận	18/8/2024	3	D7.101 (H.Tân)	HL
245	211040005	Phạm Thị Ngọc Ánh	22/10/2003	K11.KT1	Tiếng Anh thông dụng 3	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HL
246	211040059	Nguyễn Hoàng Huy	01/09/2023	K11.KT2	Tiếng Anh thông dụng 3	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HL
247	221040002	Nguyễn Nam Anh	20/10/2004	K12.KT1	Tiếng Anh 3	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HL
248	221040032	Đỗ Thu Trang	18/07/2004	K12.KT1	Tiếng Anh 3	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HL
249	222060003	Phạm Tiến Dũng	10/10/1993	L10.KTĐ	Tiếng Anh 3	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HL
250	212090001	Nguyễn Văn Dũng	12/12/1992	L9.CNTT1	Tiếng Anh 3	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HL
251	212090008	Vũ Đức Mong	20/07/1970	L9.CNTT2	Tiếng Anh 3	3	NN	Phạm Thị Hiền (0983135559)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HL
252	201020040	Phạm Huy Chiến	01/11/1999	K10.QTKD	Quản trị tài chính	2	KTQT	Hồ Thị Thúy (0988622799)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HL
253	191020003	Nguyễn Doãn Tuấn Anh	19/01/2000	K9.QTKD	Quản trị tài chính	2	KTQT	Hồ Thị Thúy (0988622799)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HL

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
254	191020016	Hoàng Minh Kiên	01/10/1998	K9.QTKD	Quản trị tài chính	2	KTQT	Hồ Thị Thúy (0988622799)	Tự luận	18/8/2024	4	D7.101 (H.Tân)	HL
255	213060003	Bùi Quý Tuấn	03/11/1987	D1.KTĐ	Tin học đại cương	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HB
256	233150026	Đỗ Văn Thắng	16/02/1973	D3.NNA1	Tin học cơ bản (Basic Informatics)	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HB
257	201090013	Bùi Tuấn Ngọc	26/10/2002	K10.CNTT	Tin học đại cương	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HL
258	201040029	Phạm Phương Linh	03/11/2002	K10.KT1	Tin học cơ bản	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HL
259	201040054	Lê Văn Thuận	30/04/2002	K10.KT2	Tin học đại cương	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	CTĐ
260	201020005	Trần Khắc Đạt	18/08/2002	K10.QTKD	Tin học đại cương	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HL
261	211090026	Nguyễn Tiến Trung	23/01/2003	K11.CNTT1	Tin học đại cương	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HL
262	211090030	Phạm Thanh Long	09/07/1991	K11.CNTT2	Tin học đại cương	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HL
263	211040013	Vũ Thị Hà	08/03/2003	K11.KT1	Tin học đại cương	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HL
264	211040033	Nguyễn Thị Phượng	23/10/2001	K11.KT1	Tin học đại cương	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HL
265	211040076	Phạm Lâm Thanh	20/12/2003	K11.KT2	Tin học đại cương	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HL
266	221030004	Vi Thị Lam	13/10/2001	K12.TCNH	Tin học cơ bản	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HL
267	23109.0060	Hoàng Trọng Tuấn Anh	13/12/2002	K13.CNTT	Tin học đại cương	2	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HB
268	23102.0057	Trần Anh Tú	25/09/2003	K13.QTKD	Tin học đại cương	2	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HB
269	23104.A040	Doãn Thị Kim Huệ	02/09/2005	K13A.KT	Tin học đại cương	2	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HB

ST T	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa/T T	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	HL/CTĐ/ HB/HT
270	23104.B041	Phạm Hà Chi	11/10/2004	K13B.KT	Tin học đại cương	2	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HB
271	23104.B042	Trần Thái Hòa	01/10/2005	K13B.KT	Tin học đại cương	2	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HB
272	222020008	Nguyễn Đức Thi	07/06/1983	L10.QTKD	Tin học cơ bản	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	HB
273	192040014	Nguyễn Thị Yến	16/11/1993	L7.KT	Tin học đại cương	3	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (343211960)	Thực hành (PM)	18/8/2024	4	PM (H.Tân)	CTĐ

NGƯỜI LẬP



Lê Thị Sinh

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

<Xác minh đã nộp HP theo QĐ>



Nguyễn Thị Hương

PHÒNG ĐÀO TẠO - HTQT



TS. Đàm Văn Bắc

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Quyền

